

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2025
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Nguyễn Thị Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đầu Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1997, địa chỉ: TDP T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến D ngày 21/5/2021, trước khi cưới có tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra bất đồng trong nhiều vấn đề, tính tình không hợp nhau. Tháng 3 năm 2024 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh D, chị xin ly hôn anh D

Bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày: Anh kết hôn với chị Bùi Thị Y ngày 21/5/2021, trước khi cưới có tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị Y về làm dâu và ở chung cùng gia

đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng, tính tình không hợp nhau. Từ tháng 3 năm 2024 chị Y về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị Y, chị Y xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Cả chị Y và anh D cùng trình bày anh chị có một con chung là Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 25/11/2021, hiện nay đang ở cùng chị Y. Ly hôn chị Y xin được tiếp tục nuôi cháu K và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Anh D1 đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị Y và anh D1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi làm việc ngày 11/02/2025, anh D1 đã trình bày đầy đủ quan điểm như trên, sau đó Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D1 đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Y, cho chị Bùi Thị Y ly hôn anh Nguyễn Tiến D. Về con chung, giao cho chị Bùi Thị Y tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến D và đề nghị giải quyết về việc giao nuôi con chung, anh D có nơi cư trú tại xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đối với anh D nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật

tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tiến D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, tính tình không hợp nhau. Từ tháng 3/2024 anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Việc chị Y xin ly hôn, anh D hoàn toàn nhất trí. Xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh D.

[3] Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Y và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 25/11/2021, nay đang ở cùng chị Y. Ly hôn chị Y xin được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K, anh D đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi cháu K. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị Y là chính đáng; cháu K còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Anh D đồng ý để chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Do đó giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 25/11/2021 là phù hợp. Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị Y và anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Y phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Bùi Thị Y ly hôn anh Nguyễn Tiến D.
2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 25/11/2021. Anh Nguyễn Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
3. Về án phí: Chị Bùi Thị Y phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0000626 ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Duyên

Nguyễn Thị Nghị

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã An Hòa - TD - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Hoàng